

Số: 218 /TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 8/6/2018.
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

2.1 Toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.540.000	3.521.210	77,5
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	3.631.182	2.987.831	82
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	908.818	533.379	59
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(95.922)	(284.705)	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lợi nhuận ST TNDN từ hoạt động SXKD	84.078	76.733	91
	- Lãi/lỗ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	(180.000)*	(361.438)*	
3	Lao động huy động bình quân (Lao động trong danh sách)	3.004	2.474	82,35
4	Tổng quỹ lương thực hiện (Lao động trong danh sách)	329.083	279.426	84,91



TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty), bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách), trong đó:	17.025	16.000	
	- Quỹ lương người QL chuyên trách:	2.878	2.564	
	- Quỹ lương người lao động:	14.147	13.436	
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	9.129.022	9.412.086	103

(*) Lỗ phát sinh năm 2018 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn bao gồm cả khoản lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm là (141.330) triệu đồng và lỗ do lãi vay đầu tư là (148.311) triệu đồng. Kế hoạch lỗ năm 2018 của Công ty là (180.000) triệu đồng không bao gồm khoản lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá, nếu loại trừ lỗ chênh lệch tỷ giá và lỗ do lãi vay đầu tư là (148.311) triệu đồng thì lỗ phát sinh năm 2018 của Công ty là (71.797) triệu đồng.

2.2. Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	259.890	65
2	Lợi nhuận sau thuế (chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn)	37.000	66.737	180
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	17.000	16.737	98

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 Chủ tịch

 Nguyễn Gia Du



Số: 219 /TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam.

Kính trình.



Nguyễn Gia Du

Số: 220 /TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2014.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty mẹ là 16.736.806.587 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

- Chia cổ tức: Không chia vì Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 lỗ nên thực hiện theo công văn số 460/SGDHN-QLNY ngày 31/3/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty mẹ không đủ điều kiện chi trả cổ tức.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội thì Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động. Tuy nhiên, xét tình hình thực tế của Tổng công ty, đề nghị ĐHĐCĐ cho trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi với mức 2.613.000.000 đồng, tương đương 02 tháng lương bình quân thực hiện của Công ty mẹ.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 còn lại chuyển sang năm sau là 14.123.806.587 đồng.

Kính trình.



Số: 221/TT-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2019
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	4.150.000
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.980.988
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	1.169.012
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(94.639)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	64.700
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(159.339)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	2.835
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	296.279
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	8.709.000

Ghi chú:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.
- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn (159.339) triệu đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.



2. Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	430.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.000
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2019 xem xét, quyết định	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Số: 222/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

*Về quyết toán quỹ lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018
và phương án xây dựng kế hoạch quỹ lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 8/6/2018;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua việc quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2018 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019 cụ thể như sau:

1. Tiền lương và thù lao năm 2018

1.1. Tiền lương quản lý năm 2018:

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018 thì tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách của khối cơ quan Tổng Công ty được trích tối đa là 2.832.036.000 đồng.

- Quỹ lương thực tế của cán bộ quản lý chuyên trách năm 2018 đã trích và đề nghị quyết toán là 2.564 triệu đồng.

1.2. Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2018:

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018 thì tổng quỹ lương người lao động của khối cơ quan Tổng Công ty được trích tối đa là 13.923.456.000 đồng.

- Quỹ lương thực tế của người lao động khối cơ quan Tổng Công ty năm 2018 đã trích và đề nghị quyết toán là 13.436.000.000 đồng.

1.3. Thù lao năm 2018

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018 thì thù lao của HĐQT và BKS được trích tối đa là 250 triệu đồng.

- Thực tế thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2018 là 72 triệu đồng.



Trong đó:

02 Thành viên HĐQT	x 2 tr.đ/ng/th x 12 tháng	= 48 tr.đ
01 Thành viên BKS	x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng	= 12 tr.đ
Thư ký Tổng công ty	x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng	= 12 tr.đ

2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2019

2.1. Tiền lương quản lý năm 2019:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 thì tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách của khối cơ quan Tổng Công ty được trích tối đa là 2.920.932.000 đồng.

2.2. Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2019:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 thì tổng quỹ lương người lao động của khối cơ quan Tổng Công ty được trích tối đa là 14.037.384.000 đồng.

2.3. Thù lao năm 2019

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Tổng Công ty được trích tối đa là 259 triệu đồng.


- Đề nghị phê duyệt mức thù lao kế hoạch cho HĐQT và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2019 là 72 triệu đồng.


Trong đó:

02 Thành viên HĐQT	x 2 tr.đ/ng/th x 12 tháng	= 48 tr.đ
01 Thành viên BKS	x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng	= 12 tr.đ
Thư ký Tổng công ty	x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng	= 12 tr.đ

Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Gia Du



Số: 223 /TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính đề nghị Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2019.

Kính trình.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Gia Du

Số: 229/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Gia Du;

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Gia Du theo nguyện vọng cá nhân.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Gia Du

Số: 225 /TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Đặng Quang Cường

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Đặng Quang Cường theo nguyện vọng cá nhân.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Gia Du

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2019

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (VINAINCON);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam bắt đầu vào lúc 8 h 00 ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường, tầng 6 Tòa nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, với sự có mặt của người, đại diện cho: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm: % tổng số cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, đủ điều kiện để tiến hành đại hội theo luật định;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam ngày 28 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của VINAINCON với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.540.000	3.521.210	77,5
	Trong đó:			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	3.631.182	2.987.831	82
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	908.818	533.379	59
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(95.922)	(284.705)	
	Trong đó:			
	- Lợi nhuận ST TNDN từ hoạt động SXKD	84.078	76.733	91
	- Lãi/lỗ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	(180.000)*	(361.438)*	

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
3	Lao động huy động bình quân (Lao động trong danh sách)	3.004	2.474	82,35
4	Tổng quỹ lương thực hiện (Lao động trong danh sách)	329.083	279.426	84,91
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty), bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách, trong đó:	17.025	16.000	
	- Quỹ lương người QL chuyên trách:	2.878	2.564	
	- Quỹ lương người lao động:	14.147	13.436	
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	9.129.022	9.412.086	103

2. Một số chỉ tiêu thực hiện của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	259.890	65
2	Lợi nhuận sau thuế (chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn)	37.000	66.737	180
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	17.000	16.737	98

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA).

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Kế hoạch toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	4.150.000
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.980.988
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	1.169.012
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(94.639)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	64.700
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(159.339)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	2.835
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	296.279
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	8.709.000

Ghi chú:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn (159.339) triệu đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

6.2. Kế hoạch tại Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	430.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.000
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2019 xem xét, quyết định	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

Điều 7. Thông qua việc quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2018 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019:

Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Tổng công ty:
2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty:

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021:

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCK NN (để báo cáo);
- Lưu VP HĐQT;
- Website: <http://www.vinaincon.com.vn>.

TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Gia Du

